

Số: 81/2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Thủy, ngày 26 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

- *Bị đơn*: Anh Quách Văn N, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C; Địa chỉ: Số A, Phố L, H, H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T1, chức vụ: Giám đốc Phòng C. Bà T1 ủy quyền lại cho bà Đỗ Thùy L, **sinh năm 1989** – Phó Giám đốc Phòng C (văn bản ủy quyền ngày 24/4/2025).

+ *Ngân hàng N3*; địa chỉ: số B đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí L1 – Giám đốc A Chi nhánh huyện C. Ông L1 ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1984 – Phó Giám đốc A - chi nhánh huyện C (văn bản ủy quyền số 284/NHN⁰CT ngày 25/4/2025).

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 16 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Quách Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Quách Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Quách Văn N thống nhất có 03 con chung là Quách Diệu L2, sinh ngày 27/4/2010; Quách Bảo N1, sinh ngày 19/5/2013; Quách Bảo H1, sinh ngày 19/5/2013. Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị H và anh N như sau: Giao cháu Quách Diệu L2, cháu Quách Bảo N1, cháu Quách Bảo H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ tuổi thành niên. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về phân chia tài sản chung giữa chị H và anh N như sau:

Tài sản chung vợ chồng gồm:

+ Thửa đất số 106, tờ bản đồ số 05, bản đồ địa chính đo vẽ năm 2007; địa chỉ thửa đất: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 150m². Tài sản gắn liền với đất, nhà ở riêng lẻ cấp III, diện tích xây dựng 100m², diện tích sàn 238.7m² (xây dựng năm 2023), kết cấu nhà bê tông, cốt thép, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL851293, sổ vào sổ CN03234 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 31/8/2023 cho ông Quách Văn N và bà Bùi Thị H. Giao cho chị H toàn quyền sở hữu, sử dụng. Chị H có trách nhiệm hoàn trả giá trị nhà và đất cho anh N số tiền là 300.000.000 đồng (chị H đã hoàn trả xong).

+ Thửa đất số 25(139), tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính cơ sở tỷ lệ 1/10.000; địa chỉ thửa đất: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, diện tích 3330m², đất trồng cây lâu năm, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP633578, sổ vào sổ H02342 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 25/02/2019 cho ông Quách Văn N và bà Bùi Thị H. Giao cho anh Bùi Văn N2

toàn quyền sử dụng, sở hữu.

- Về nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về nợ chung và trách nhiệm trả nợ giữa các bên đương sự như sau: Chị H và anh N2 còn nợ của Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện C số tiền gốc là 900.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 16/5/2025 là 5.425.000 đồng; Nợ của Ngân hàng C - Phòng giao dịch Ngân hàng C số tiền gốc 100.000.000 đồng, số tiền lãi được trả theo định kỳ hành tháng theo Hợp đồng đã ký.

Chị H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng N3 – Chi nhánh huyện C và Ngân hàng C - Phòng C, thời gian và phương thức trả nợ thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

- Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện nhận nộp cả phần án phí dân sự sơ thẩm cho anh Quách Văn N. Như vậy, chị H phải nộp 150.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai BLTU/24 số 0000869 ngày 21/4/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Tâm;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung